

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ CÀ MAU



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /QĐ-CDYT ngày 25 tháng 01 năm 2022.
của Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau)*

Cà Mau, năm 2022

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình “Tiếng Anh chuyên ngành” dùng cho giảng dạy ngành Điều Dưỡng là tài liệu thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Cuốn giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành Điều Dưỡng được biên soạn dành cho đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng tại trường Cao đẳng Y tế Cà Mau theo chương trình khung đào tạo ngành Điều Dưỡng ban hành ngày ...

Giáo trình cung cấp kiến thức cho người học về các thuật ngữ liên quan đến ngành Điều Dưỡng, các hoạt động chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh thông qua các tình huống trong bài. Giáo trình này gồm có 8 bài sau:

Chương 1. The Hospital Team

Chương 2. In and around the Hospital

Chương 3. Hospital admissions.

Chương 4. Accidents and emergencies

Chương 5. Pain

Chương 6. Symptoms

Chương 7. Caring for the elderly

Chương 8. Nutrition and obesity

Giáo trình xuất bản và được lưu hành nội bộ. Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ một số tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, tuy có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi sai sót,. rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc để giáo trình được thường xuyên chỉnh sửa và hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

Cà Mau, ngày 21 tháng 5 năm 2022

Chủ biên ThS. Phan Thị Ngọc Diễm

MỤC LỤC

<u>LỜI GIỚI THIỆU.....</u>	<u>3</u>
<u>MỤC LỤC.....</u>	<u>4</u>
<u>GIÁO TRÌNH MÔN HỌC.....</u>	<u>5</u>
<u>CHƯƠNG 1. THE HOSPITAL TEAM.....</u>	<u>9</u>
<u>CHƯƠNG 2. IN AND AROUND THE HOSPITAL.....</u>	<u>16</u>
<u>CHƯƠNG 3. HOSPITAL ADMISSIONS.....</u>	<u>25</u>
<u>CHƯƠNG 4: ACCIDENTS AND EMERGENCIES.....</u>	<u>34</u>
<u>CHƯƠNG 5. PAIN.....</u>	<u>43</u>
<u>CHƯƠNG 6. SYMPTOMS.....</u>	<u>50</u>
<u>CHƯƠNG 7. CARING FOR THE ELDERLY.....</u>	<u>57</u>
<u>CHƯƠNG 8. NUTRITION AND OBESITY.....</u>	<u>65</u>

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành (Điều Dưỡng)

2. Mã môn học: MH8

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Y tế Cà Mau.

3.2. Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến công việc nghề Điều Dưỡng. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ (1) có cuốn giáo trình về chương trình đào tạo Điều Dưỡng của trường; (2) dễ dàng tiếp thu và vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học và thực tế nghề nghiệp.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Điều Dưỡng là môn học thực hành về kiến thức, kỹ năng tiếng Anh cho đối tượng là người học Điều Dưỡng, trình độ cao đẳng. Môn học này được thực hiện sau khi người học đã hoàn thành môn Tiếng Anh (120 tiết) trình độ cơ bản (A2) vào năm học thứ nhất tại trường. Môn học học được đưa vào giảng dạy từ khi đào tạo ngành Điều Dưỡng, trình độ cao đẳng từ năm 2008 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản lĩnh vực Điều Dưỡng: các tên gọi chức danh nghề nghiệp, khoa, phòng trong bệnh viện, tai nạn và cấp cứu, các loại cơn đau, triệu chứng bệnh, chăm sóc cho người cao tuổi và chế độ ăn, uống dinh dưỡng.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

Trình bày cấu trúc, cách dùng một số thì động từ, động từ khiếm khuyết. Trình bày được nghĩa các từ loại như tính từ, trạng từ, giới từ. Thuộc một lượng từ vựng cơ bản về công việc, nghề nghiệp của các nhân viên trong bệnh viện, các khoa, phòng chức năng trong bệnh viện, tai nạn và cấp cứu, các loại cơn đau, triệu chứng bệnh, chăm sóc cho người cao tuổi và chế độ ăn, uống dinh dưỡng.

4.2 Về kỹ năng:

Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được ý chính và các thông tin chi tiết về các chủ đề liên quan đến the hospital team, in and around the hospital, hospital and admissions,

accidents and emergencies, pain, symptoms, caring for the elderly, nutrition and obesity thông qua các dạng bài tập nghe như nghe và đọc đoạn hội thoại (listen and read the dialogue), nghe và trả lời câu hỏi (listen and answer the questions), nghe và lựa chọn câu trả lời đúng (listen and choose the correct answer), nghe và chọn đúng hoặc sai (listen and circle T (True) or F (False)).

Kỹ năng nói: Thực hành kỹ năng nói thông qua các bài tập đa dạng như đọc và nghe hội thoại (read and listen to the conversation), phát âm (pronunciation), trả lời các câu hỏi (complete the questionnaire), phỏng vấn bạn học (interview a friend), làm việc theo cặp (work in pairs) và thay thế những từ/câu in đậm, gạch dưới (replace the bold and underlined words/phrases). Các tình huống giao tiếp đơn giản, ngắn gọn, quen thuộc;

Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến chủ đề bài học (the hospital team, in and around the hospital, hospital and admissions, accidents and emergencies, pain, symptoms, caring for the elderly, nutrition and obesity).

Kỹ năng viết: Viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến các chủ đề bài học (the hospital team, in and around the hospital, hospital and admissions, accidents and emergencies, pain, symptoms, caring for the elderly, nutrition and obesity)

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, chủ động chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà, trung thực trong kiểm tra, đánh giá. Vận dụng được kiến thức đã học phục vụ học tập và công việc. Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1. The hospital team	4	2	2	0

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
2	Chương 2. In around the hospital	4	2	2	0
3	Chương 3. Hosital admissions	4	2	2	1
4	Chương 4. Accidents and emergencies	4	2	2	0
5	Chương 5. Pain	4	2	2	0
6	Chương 6. Symptoms	3	1	2	1
7	Chương 7. Caring for the elderly	4	2	2	0
8	Chương 8. Nutrition and Obesity	3	2	1	0
	Cộng	30	15	15	

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projetor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tra cứu, học tập từ vựng trên từ điển, các ứng dụng từ vựng, ngữ pháp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1) (Chuyên cần x 0,3 + điểm kiểm tra x 0,7)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Vấn đáp/Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Vấn đáp Thuyết trình	A2	1	Sau 10 giờ.
Định kỳ	Viết	Tự luận/ Trắc nghiệm	A2	1	Sau 23 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Trắc nghiệm	A2	1	Sau 30 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Điều Dưỡng chính quy, tại trường Cao đẳng Y tế Cà Mau.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, giải thích, hướng dẫn đọc tài liệu, hướng dẫn làm bài tập, hướng dẫn thực hành, câu hỏi thảo luận, câu hỏi trắc nghiệm....

* **Bài tập:** làm bài tập theo nhóm nhỏ, cặp hoặc cá nhân.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >20% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 5-8 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1] Tony Grice James Greenan (2010) Oxford English for careers: Nursing 1, student's book, University Press

[2] Virginia.V, Dooley.J, Trang M. Tran, M.D. (2016), Career Paths - Medical, Express Publishing

[3] Glendinning. E.H & Holmstrom, B.A.S, (2008), English in Medicine, NXB TPHCM

[4] Glendinning. E.H & Howard. R, (2007), Professional English in Use, Cambridge University Press.

[5] Chabner, D. E (2014), The language of Medicine, 10th.ed., W.B. Saunders

[6] Goodman, Anthony A. 2004. Understanding the Human Body: An Introduction to Anatomy and Physiology

[7] Một số trang web:

<https://www.nursingworld.org/practice-policy/workforce/what-is-nursing/>

<https://www.monster.com.vn/career-advice/nurse-job-description/>

CHƯƠNG 1. THE HOSPITAL TEAM

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Chương 1 là chương giới thiệu các chức danh nghề nghiệp trong bệnh viện cũng các phòng, khoa mà họ làm việc. Qua đó, người học có thể mô tả công việc của mình trong tương lai.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

Sinh viên có thể gọi tên và miêu tả các công việc ở bệnh viện, nói về các hoạt động thường xuyên trong bệnh viện, hiểu bài báo về nghề điều dưỡng.

➤ **Về kỹ năng:**

- Nghe đoạn hội thoại về tình huống tiếp nhận bệnh nhân ở bệnh viện.
- Nói: thực hành miêu tả về các nghề nghiệp trong bệnh viện.
- Đọc hiểu đoạn văn về nghề Điều Dưỡng
- Viết câu, đoạn văn ngắn về công việc liên quan đến nghề Điều Dưỡng. mô tả sơ lược công việc của sinh viên ngành Điều Dưỡng.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, chủ động chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà, trung thực trong kiểm tra, đánh giá.
- Vận dụng được kiến thức đã học phục vụ học tập và công việc.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hành luyện tập, rèn luyện các kỹ năng theo yêu cầu từng nội dung của bài học (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ các bài tập trong Chương 1, làm câu hỏi lượng giá.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** sử dụng từ điển, ứng dụng học từ vựng (Quizlet, Memrise, ...)

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- Nội dung:

- ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

1. Volabulary

Verbs for describing jobs

Complete these descriptions of jobs with the verbs below, and match each one with a job from Scrub up.

moves	performs	specializes	gives	supports
treats	delivers	examines	prepares	takes

1. A paediatrician **treats** children.
2. A midwife attends births and _____ babies.
3. A cardiologist _____ in illnesses of the heart and blood vessels.

4. A porter _____ equipment, furniture patients, etc. around the hospital.
5. A radiologist _____ x-rays and other images.
6. A scrub nurse _____ surgeons in the operating theatre.
7. A pharmacist _____ medicines to give to medical staff or patients.
8. A paramedic _____ responds to emergencies and _____ first aid.
9. A surgeon _____ operations.
10. A lab technician _____ samples and tissues under a microscope.

2. Listening

An admission

2.1. Mrs Benson is admitted to hospital. Listen to the five short conversations, and decide who is speaking to her in each one. Write 1-5.

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| a. a receptionist _____ | d. a sister _____ |
| b. a consultant _____ | e. a radiologist _____ |
| c. a paramedic _____ | |

2.2. Listen again and decide if these sentences are true (T) or false (F).

1. Mrs Benson has had a fall. _____
2. This is not Mrs Benson's first x-ray _____
3. Mrs Benson can't find the toilet. _____
4. She has a heart problem. _____
5. The consultant sends her home. _____
6. Mrs Benson's appointment is next week. _____

3. Speaking

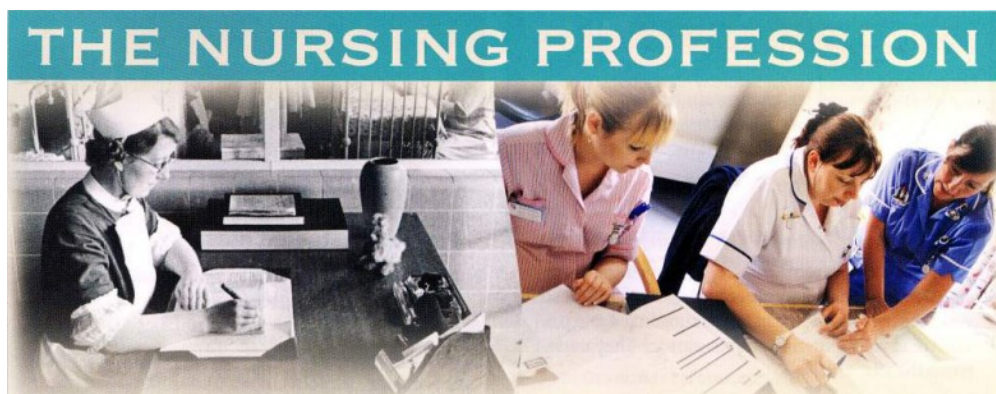
Job description

Discuss with a partner. Describe what a nurse do at hospital every day.

You can answer the following questions:

- What is a nurse job?
- What does a nurse do?
- What type of nurse are there?
- What key skills does a nurse need to have?

4. Reading



4.1. Read the article and decide if these sentences are true (T) or false (F).

1. The more responsibility you have, the higher your grade. _____
2. Nursing officers are the same as auxiliary nurses. _____
3. Students are paid less than auxiliary nurses. _____
4. A charge nurse is a man. _____
5. There are not many opportunities for British nurses to specialize. _____
6. Many nurses say that the job is rewarding, but the pay is low. _____

4.2. Number these jobs from the highest grade (1) to the lowest (4). Two of them are equal.

- a. charge nurse ____ b. nursing officer c. auxiliary nurse ____
 d. sister ____ e. staff nurse

One hundred and fifty years ago, nurses were unpaid, untrained, and unpopular, but then Florence Nightingale made nursing into a profession. The methods she introduced in the 1850s were copied all over the world, and now nursing is a career with a three-or four-year training, the qualifications, grades, unions, and pensions.

In Britain, every nurse is on a grade. The grade depends on experience and skills, and each grade has different responsibilities and pay. On the bottom grades are unqualified auxiliary nurses who do the routine work on hospital wards. On the top grades are nursing officers, who are usually administrators.

Auxiliary nurses are on the bottom grades, but student nurses get the lowest pay. However, students don't stay at the bottom of the pay scale forever. When they qualify, they start working on middle grade. As they get experience, they can get promotion and move up the ranks to become staff nurse, then sister (charge nurse if a man), and perhaps, eventually nursing officer.

Many nurses work shifts, and often they work overtime to earn more money. After basic training, many nurses choose to do further study and become specialists. Nurses can specialize in many different fields- there are triage nurses working in

Casualty, and psychiatric nurses who treat the mentally ill. There are health visitors who visit patients in their own homes, practice nurses working in GPs' surgeries, and midwives who deliver babies.

Many of them say they do not get enough pay and respect for the work they do. They say that the work is physically and mentally hard, that they work long hours and get very tired. But they also say that there are many great rewards which have nothing to do with money.

4.3. Find words in the article with these meanings.

- | | |
|---|-----------------|
| 1. exams and courses that you have taken | q _____ |
| 2. money that you will receive when you are old | p _____ |
| 3. similar work that you have done before | e _____ |
| 4. special abilities | s _____ |
| 5. levels of pay | p _____ s _____ |
| 6. extra hours you can work to earn more money | o _____ |
| 7. study and practice to learn how to do a job | b _____ t _____ |
| 8. more advanced learning | f _____ s _____ |

5. Writing

Profile of a student nurse

5.1. Read this profile of a student nurse. Do you have anything in common with her?

Rossitza Bontcheva is nineteen years old. She's studying for a diploma in nursing at Vazov Nursing College. She has exams next month, so at the moment she's studying hard. She wants to be a nurse because she likes working with people and she's interested in science, but she really doesn't like doing paperwork.

She'd like to be a paediatric nurse because she really enjoys working with children. She's worked on a children's ward for three months as a work placement. One day, she hopes to work in a children's hospital in India, which she saw on television.

She's good at talking to people and making them feel comfortable, and she's very organized. In her free time she plays the guitar, and goes out dancing most weekends.

5.2. Write a text about your partner, using the information you got in Speaking.

5.3. Put the words/ phrases in the right order to make sentences.

1. The/ has/ radiologist/ the X-rays/ prepared/.
2. pediatrician/ is/ The/ on/ the/ checking/ three-year-old/.

3. great/ treated/ me/ A/ after/ my/ cardiologist/ heart attack/.
4. doing/ says/ the/ baby/ is/ fine/ The/ obstetrician/.
5. transplant/ Dr. Brown/ is/ a/ surgeon/ famous/.

❖ TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Mô tả ngắn về các nghề nghiệp trong bệnh viện.
- Viết sơ lược tiểu sử của một sinh viên Điều Dưỡng.

❖ CÂU HỎI CHƯƠNG 1

1. Which words have the 2nd syllable stressed?

midwife perform porter tissue prepare technician

.....

2. Which words have the **ITALIC** letter(s) pronounced /ɪ/?

move perform specializes give treat deliver
examine midwife tissue tehnician receptionist

.....

3. Change the statement below into the passive form.

At the moment, I'm doing a part-time course.

.....

4. Give a word that has the same meaning with the **ITALIC** word in the statement below.

A porter **moves** equipment, furniture patients, etc. around the hospital.

.....

5. Make a question for the **ITALIC** word.

I prepare **the instruments** for surgery and help with the operations.

.....

6. Write complete statements with given words/ phrases.

I/ work/ nights/ next/ weekend/

.....
7. Identify the **MISTAKE** in the following statement and rewrite the correct one.

I hope working in another country.

.....
8. Put the words/ phrases in the right order to make a meaningful statement.

working/ She/ to be/ people/ a nurse/ because/ wants/ she/ likes/ with.

.....
9. Fill in the gap with **ONE** suitable word.

The auxiliary nursesthe routine work on hospital wards.

.....
10. Answer the question below.

Why do you want to be a nurse?

CHƯƠNG 2. IN AND AROUND THE HOSPITAL

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Chương 2 là bài giới thiệu các phòng, khoa, thiết bị y tế trong bệnh viện. Sử dụng các thì đơn giản, câu mệnh lệnh, nêu ý kiến.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Nhận biết và liệt kê tên các khoa, phòng ở bệnh viện, chỉ đường, dẫn đường trong bệnh viện, hiểu bài báo về xe lăn.
- Viết và nói câu sử dụng các thì đơn giản, câu mệnh lệnh, đề nghị và nêu ý kiến.

➤ **Về kỹ năng:**

- Nghe các từ về phòng, khoa trong bệnh viện.
- Thực hành miêu tả tranh phòng bệnh trong bệnh viện.
- Đọc hiểu đoạn văn về lịch sử xe lăn
- Viết chỉ dẫn đường đi qua email

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, chủ động chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà, trung thực trong kiểm tra, đánh giá.
- Vận dụng được kiến thức đã học phục vụ học tập và công việc.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập Bài 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống Chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG CHƯƠNG 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập Chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống Chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** sử dụng từ điển, ứng dụng học từ vựng (Quizlet, Memrise, ...)

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

- **Nội dung:**
 - ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
 - ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
 - ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*
 - + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
 - + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
 - + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
 - + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình/ vấn đáp)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 2

1. Vocabulary: Hospital departments

1.1. Which of the departments shown opposite.

1. dispenses medicines? —	<u>E</u>	a. Pathology
2. treats kidney diseases? —	—	b. Cardiology
3. specializes in pregnancy and birth? —	—	c. Physiotherapy
4. studies illnesses and analyses samples? —	—	d. Renal Chương
5. treats diseases of the skin? —	—	e. Pharmacy
6. performs operations on patients? —	—	f. Orthopaedics
7. designs special exercises for patients? —	—	g. Neurology
8. studies blood disorders? —	—	h. Paediatrics
9. treats bones? —	—	i. Dermatology
10. specializes in the heart? —	—	j. Haematology
11. deals with sick children? —	—	k. Obstetrics
12. treats disorders of the nervous system? —	—	l. Surgery

1.2. Work with a partner. Look at these pieces of equipment. Do you know, or can you guess, what they are for? Then match each department to one of the pieces of equipment.

EXAMPLE

A: I think this one is for measuring a patient's heart rate.

B: Or maybe it's for monitoring brain activity.

